TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

# THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K19
## (Từ ngày 23/11/2026 đến ngày 29/11/2026)

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| **I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **ATQ02-K19** | **Sáng** | | | | | **Ngữ pháp tiếng TQ 1 (32/75)** | 2-5 | **Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 1 (16/45)** | 2-5 | **Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 1 (8/45)** | 2-5 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Lan* | *401B* | *Thầy Lân* | *401B* | *Cô Mai* | *401B* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | **Chiều** | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| **ATQ03,04-K19** | **Sáng** | | | | | | | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 1-5 | | |
| | | | | | | | | | | | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | **Chiều** | | | | | **Ngữ pháp tiếng TQ 1 (32/75)** | 6-9 | **Kỹ năng Nghe tiếng Trung Quốc 1 (16/45)** | 6-9 | **Kỹ năng Viết tiếng Trung Quốc 1 (8/45)** | 6-9 | | | | |
| | | | | | | *Cô Lan* | *401B* | *Thầy Lân* | *401B* | *Cô Mai* | *401B* | | | | |
| **ATH02-K19** | **Sáng** | | | | | | | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 1-5 | | |
| | | | | | | | | | | | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | **Chiều** | | | | | **Ngữ pháp tiếng Hàn Quốc 1 (32/60)** | 6-9 | **Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 1 (16/45)** | 6-9 | **Kỹ năng nghe tiếng Hàn Quốc 1 (20/45)** | 6-9 | | | | |
| | | | | | | *Cô Bảo Ngọc* | *402B* | *Cô Hà* | *402B* | *Cô Hà* | *402B* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| AĐCN02-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | | | | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Kỹ thuật đo lường điện-điện tử (5/30 tiết)** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | | | | | *Thầy Xắc* | *401A* | | | | |
| AĐT02-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | | **Kỹ thuật đo lường điện-điện tử (5/30 tiết)** | 1-5 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | | | *Thầy Xắc* | *401A* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| AĐT03-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | | **Kỹ thuật đo lường điện-điện tử (5/30 tiết)** | 1-5 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | | | *Thầy Xắc* | *401A* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| ATĐ02-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | | | | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Kỹ thuật đo lường điện-điện tử (5/30 tiết)** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | | | | | *Thầy Xắc* | *401A* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| ATĐ03-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | | | | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Kỹ thuật đo lường điện-điện tử (5/30 tiết)** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | | | | | *Thầy Xắc* | *401A* | | | | |
| AĐL02-K19 | Sáng | | | | | **Tin học (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | **Cơ sở kỹ thuật nhiệt lạnh** | 1-5 | **Kỹ thuật đo lường và vật liệu điện lạnh (5/30 tiết)** | 1-5 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (những bạn chưa học lớp đầu khóa) (b1)** | 1-5 | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *P.406A* | *Cô Mai* | *306A-2* | *Thầy Xắc* | *401A* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| ACB02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | **Lý thuyết chế biến món ăn (3/9)** | 6 - 10 | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *thầy Vương* | *501B* | *cô Trang* | *501B* | *thầy Vương* | *501B* | | | | |
| AKS02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | **Nghiệp vụ pha chế (3/6)** | 6 - 10 | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *thầy Vương* | *501B* | *cô Dương* | *502B* | *thầy Vương* | *501B* | | | | |
| AHD02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | **Địa lý tài nguyên du lịch (2/9)** | 6 - 10 | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *thầy Vương* | *501B* | *thầy Phương* | *503B* | *thầy Vương* | *501B* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| CB02-K19TC | Sáng | Học văn hóa | | Học văn hóa | | Học văn hóa | | Học văn hóa | | Học văn hóa | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | | | **Sinh lý dinh dưỡng (20/30)** | 6 - 10 | | | | | | |
| | | | | | | | | *thầy Hưng* | *11T2* | | | | | | |
| OT02,03-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Tiếng anh chuyên ngành (15/30)** | 13h30 | **Vẽ kỹ thuật (25/30)** | 13h30 | **Các linh kiện điện cơ bản trên ô tô và cách sử dụng đồng hồ VOM (30/30)** | 13h30 | | | | |
| | | | | | | *Cô Huệ* | *D102* | *Cô Hồng* | *D102* | *Thầy Chất* | *XTH 01* | | | | |
| AOT02,03-K19 | Sáng | | | | | **Tiếng anh chuyên ngành (15/30)** | 7h30 | **Vẽ kỹ thuật (30/30)** | 7h30 | **Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (10/30)** | 7h30 | | | | |
| | | | | | | *Cô Huệ* | *304A* | *Cô Hồng* | *304A* | *Thầy Phong* | *304A* | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| AOT04-K19 | Sáng | | | | | **Tiếng anh chuyên ngành (15/30)** | 7h30 | **Vẽ kỹ thuật (30/30)** | 7h30 | **Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (10/30)** | 7h30 | | | | |
| | | | | | | *Cô Huệ* | *304A* | *Cô Hồng* | *304A* | *Thầy Phong* | *304A* | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| OT01-K19TC | Sáng | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ điện xe ô tô (50/90)** | 13h30 | **BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong và động cơ điện xe ô tô (55/90)** | 13h30 | **Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (25/30)** | 13h30 | | | | |
| | | | | | | *Thầy Dũng* | *XTH 02* | *Thầy Dũng* | *XTH 02* | *Thầy Phong* | *D102* | | | | |
| ATT02,03-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Thiết kế hình ảnh với Photoshop (50/60)** | 6-10 | **Thiết kế hình ảnh với Photoshop (55/60)** | 6-10 | **Thiết kế web với HTML & CSS** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *407A* | *Cô Vân* | *407A* | *Thầy Thắng* | *405A* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| AĐH02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Thiết kế hình ảnh với Illustrator (35/60)** | 6-10 | **Trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong đồ họa (15/45)** | 6-10 | **Sáng tạo quảng cáo (5/60)** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *Cô Trang* | *405A* | *Cô Hảo* | *405A* | *Thầy Hưng* | *403B* | | | | |
| ATM02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Đồ họa máy tính (50/75)** | 6-10 | **Maketing căn bản (25/45)** | 6-10 | **Xây dựng nội dung quảng cáo (5/60)** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *Cô Vân* | *407A* | *Cô Thơm* | *402A* | *Thầy Hưng* | *403B* | | | | |
| TT02-K19TC | Sáng | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | **Học văn hóa** | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | **Bảo trì và xử lý sự cố máy tính (5/30)** | 13h30 | **Thiết kế web với HTML/CSS (25/60)** | 13h30 | **Cơ sở dữ liệu (30/30)** | 13h30 | | | | |
| | | | | | | *Thầy Tùng* | *202D* | *Cô Thủy* | *202D* | *Cô Cúc* | *10T1* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| AKT02-K19 | Sáng | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2 (20/60)** | 7h30-11h40 | **Lý thuyết tài chính - tiền tệ (35/60)** | 7h30-11h40 | **Lý thuyết tài chính - tiền tệ (40/60)** | 7h30-11h40 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 7h30-11h40 | | |
| | | | | | | *Cô Thắng* | *402B* | *Cô Tâm* | *402B* | *Bài tập tự học* | | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Tin học (10/75)** | 13h-17h10 | | | | |
| | | | | | | | | | | | *406A* | | | | |
| AQT02-K19 | Sáng | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2 (20/60)** | 7h30-11h40 | **Quản trị tác nghiệp (25/60)** | 7h30-11h40 | **Quản trị tác nghiệp (30/60)** | 7h30-11h40 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 7h30-11h40 | | |
| | | | | | | *Cô Thắng* | *402B* | *Cô Hằng* | *306A-2* | *Cô Hằng* | *402B* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Tin học (10/75)** | 13h-17h10 | | | | |
| | | | | | | | | | | | *406A* | | | | |
| AMK02-K19 | Sáng | | | | | **Kinh tế học (55/60)** | 7h30-11h40 | **Quản trị học (45/45)** | 7h30-11h40 | **Kinh tế học (60/60)** | 7h30-11h40 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 7h30-11h40 | | |
| | | | | | | *Cô Tâm* | *403B* | *Cô Thúy* | *402A* | *Cô Tâm* | *403B* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Tin học (10/75) dành cho SV chưa học** | 13h-17h10 | | | | |
| | | | | | | | | | | | *406A* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| ALG02-K19 | Sáng | | | | | **Kinh tế học (55/60)** | 7h30-11h40 | **Quản trị học (45/45)** | 7h30-11h40 | **Kinh tế học (60/60)** | 7h30-11h40 | **Tiếng Anh cơ bản 1 (5/60)** | 7h30-11h40 | | |
| | | | | | | *Cô Tâm* | *403B* | *Cô Thúy* | *402A* | *Cô Tâm* | *403B* | *Cô Liễu* | *401B* | | |
| | Chiều | | | | | | | | | **Tin học (10/75) dành cho SV chưa học** | 13h-17h10 | | | | |
| | | | | | | | | | | *Khoa CNTT* | *406A* | | | | |
| BRH01-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Thống kê y học (5/15)** | 13h00 - 17h15 | **Giải phẫu sinh lý (35/45)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | |
| | | | | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P201 tòa 2 MD* | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| BRH02,03-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Thống kê y học (5/15)** | 13h00 - 17h15 | **Giải phẫu sinh lý (35/45)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | |
| | | | | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P201 tòa 2 MD* | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | |
| BĐD02-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | **Xác suất Thống kê (5/15)** | 7h30 - 11h45 | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P202 tòa 2 MD* | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/60)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | | | |
| | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| BYS02-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/60)** | 13h00 - 17h15 | | | **Thống kê y học và nghiên cứu khoa học (5/30)** | 13h00 - 17h15 | | | | |
| | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P202 tòa 2 MD* | | | | |
| BYH01-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/45)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | |
| | | | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| BSĐ01-K19 | Sáng | | | | | | | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | | | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/45)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | |
| | | | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | |
| BD01-K19 | Sáng | | | | | **Thống kê y dược (5/15)** | 13h00 - 17h15 | **Giáo dục chính trị (65/75)** | 7h30 - 11h45 | | | **Tin học (20/75)** | 7h30 - 11h45 | | |
| | | | | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P202 tòa 2 MD* | *Ths. Nguyễn Văn Trường* | *P202 tòa 2 MD* | | | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/60)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | | | |
| | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| BD01-K19LT | Sáng | | | | | **Thống kê y dược (5/15)** | 13h00 - 17h15 | | | | | **Tin học (20/30)** | 13h00 - 17h15 | | |
| | | | | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/60)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | | | |
| | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | | | |
| BĐD01-K19LT | Sáng | | | | | | | | | **Xác suất Thống kê (5/15)** | 7h30 - 11h45 | **Tin học (20/30)** | 13h00 - 17h15 | | |
| | | | | | | | | | | *Ths. Vũ Ngọc Thuỳ Dương* | *P202 tòa 2 MD* | *CN. Nguyễn Đức Anh* | *P202 tòa 2 MD* | | |
| | Chiều | | | | | **Giải phẫu sinh lý (35/60)** | 13h00 - 17h15 | | | | | | | | |
| | | | | | | *BS. Vũ Thanh Tùng* | *P202 tòa 2 MD* | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| YĐT01,02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tối | **Tin học 75t** | 19h30 | **Tin học 75T** | 19h30 | **Tin học 75t** | 19h30 | | | | | | | | |
| | | *Cô Huyền* | *zoom (B10)* | *Cô Huyền* | *zoom (B11)* | *Cô Huyền* | *zoom (B12)* | | | | | | | | |
| YĐCN01,02-K19 | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tối | **Tin học 75t** | 19h30 | **Tin học 75T** | 19h30 | **Tin học 75t** | 19h30 | | | | | | | | |
| | | *Cô Huyền* | *zoom (B10)* | *Cô Huyền* | *zoom (B11)* | *Cô Huyền* | *zoom (B12)* | | | | | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| YĐCN01-K19LT | Sáng | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tối | **Tin học** | 19h30 | **Tin học 75T** | 19h30 | **Tin học** | 19h30 | | | | | | | | |
| | | *Cô Huyền* | *zoom (B10)* | *Cô Huyền* | *zoom (B11)* | *Cô Huyền* | *zoom (B12)* | | | | | | | | |
| CB01-K19CLC | Sáng | | | | | | | | | **Nghiệp vụ nhà hàng (6/13)** | 1-5 | | | | |
| | | | | | | | | | | *thầy Chí* | *501B* | | | | |
| | Chiều | | | | | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | **Lý thuyết chế biến món ăn (3/9)** | 6-10 | **Tiếng Anh cơ bản 2** | 6-10 | | | | |
| | | | | | | *thầy Vương* | *501B* | *cô Trang* | *501B* | *thầy Vương* | *501B* | | | | |

| Tên lớp | Buổi | Thứ 2 | | Thứ 3 | | Thứ 4 | | Thứ 5 | | Thứ 6 | | Thứ 7 | | Chủ nhật | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết | Môn học | Tiết |
| OT01-K19CLC | Sáng | | | | | **Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật (5/30)** | Tiết 1-6 | **Kỹ thuật chung ô tô và CNSC (25/30)** | Tiết 1-6 | **Kỹ thuật chung ô tô và CNSC (30/30)** | Tiết 1-6 | | | | |
| | | | | | | *Thầy Trường* | *TT EAC* | *Thầy Trường* | *TT EAC* | *Thầy Trường* | *TT EAC* | | | | |
| | Chiều | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | |